

UBND XÃ BÌNH MINH
TRƯỜNG MN BÌNH KHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Khương, ngày 05 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

Công khai về tình hình chung của nhà trường Năm học 2025-2026

STT	THÔNG TIN CHUNG	
1	Tên trường	Trường mầm non Bình Khương
2	Địa chỉ trụ chính	Trường Mầm non Bình Khương được đặt gần trung tâm xã, tại Thôn Trà Lắm, xã Minh
3	Loại hình	Công lập
4	Tầm nhìn	Trường Mầm non Bình Khương phấn đấu luôn là một ngôi trường thân thiện trở thành trường học xuất sắc và không ngừng phát triển, nơi trang bị cho trẻ nền tảng vững vàng thông qua sự kết hợp hài hòa chương trình GD quốc gia với chương trình giáo dục của nhà trường, giúp các con học sinh vững vàng về thể lực, tâm thế và kiến thức để bước tiếp lên các bậc học cao hơn.
5	Sứ mệnh	Trường Mầm non Bình Khương đã và đang xây dựng được môi trường giáo dục có nền nếp, kỷ cương, có chất lượng GD cao, để mỗi trẻ em đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân. Bên cạnh đó nhà trường thường xuyên xây dựng mối giao tiếp, quan hệ gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ với phương châm “trao yêu thương, nhận hạnh phúc”.
6	Mục tiêu	- Phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một. - Giúp trẻ hào hứng vui vẻ, hạnh phúc khi đến trường; mạnh dạn tự tin trong giao tiếp, thân thiện tích cực trong các hoạt động làm việc nhóm; tự lập trong các hoạt động phù hợp với độ tuổi.

7	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường	Trường Mầm non Bình Khương nguyên là Trường Mẫu giáo xã Bình Khương thành lập từ năm 2001 theo QĐ số 10/QĐ-UB ngày 03/01/2001 đến năm 2005 chuyển đổi tên trường mẫu giáo xã Bình Khương thành Trường mẫu giáo bán công xã Bình Khương Theo QĐ số 14/QĐ-UBND ngày 27/5/2005. ngày 06/01/2011 chuyển đổi tên trường mẫu giáo bán công xã Bình Khương sang trường công lập theo QĐ số 14/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 1 năm 2021 trường được chuyển đổi tên trường Mẫu giáo sang trường Mầm non Bình Khương theo QĐ số 3069/QĐ-UBND ngày 17/12/2020, ngày 26/6/2025 được UBND huyện Bình Sơn chuyển giao nguyên trạng các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trực thuộc UBND huyện Bình Sơn về UBND xã Bình Minh theo Quyết định số 1813/QĐ-UBND, ngày 01/7/2025 được UBND xã Bình Minh tiếp nhận nguyên trạng cơ sở vật chất và con người Trường Mầm non Bình Khương thuộc UBND xã Bình Minh theo Quyết định số 17/QĐ-UBND. Là trường công lập thuộc UBND xã Bình Minh quản lý, chịu sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn nghiệp vụ của Sở GD&ĐT huyện Bình Sơn, trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Trong những năm qua Trường MN Bình Khương luôn chấp hành và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối về Giáo dục mầm non của Đảng và Nhà nước. - Hiện nay, tổng số lớp: 05 lớp, trong đó có 04 lớp mẫu giáo và 01 nhóm trẻ với số lượng: 150 trẻ Đội ngũ Cán bộ giáo viên của trường đã phát triển về số lượng và chất lượng, đạt chuẩn 100%, Có Chi bộ Đảng độc lập, hiện có 8 đảng viên. Trong nhiều năm liền Chi bộ đã được đánh giá hoàn thành xuất nhiệm vụ; trường có tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các tổ chức đoàn thể gồm: Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được thành lập theo quy định và tổ chức hoạt động góp phần hoàn thành nhiệm vụ năm học của nhà trường. Hội đồng trường và tất cả các đoàn thể trong nhà trường đều có mỗi
---	---	--

		quan hệ gắn khít với nhau, hỗ trợ cho nhau, cùng nhau hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
8	Thông tin người đại diện pháp luật	- Họ và tên: Võ Thị Sang - Chức vụ: Hiệu trưởng - Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Bình Khương - Số điện thoại: 0914740455 - Gmail: vothisangbinhkhuong@gmail.com
9	Tổ chức bộ máy Quyết định thành lập trường	Trường Mầm non Bình Khương nguyên là Trường Mẫu giáo xã Bình Khương thành lập từ năm 2001 theo QĐ số 10/QĐ-UB ngày 03/01/2001 đến năm 2005 chuyển đổi tên trường mẫu giáo xã Bình Khương thành Trường mẫu giáo bán công xã Bình Khương Theo QĐ số 14/QĐ-UBND ngày 27/5/2005. ngày 06/01/2011 chuyển đổi tên trường mẫu giáo bán công xã Bình Khương sang trường công lập theo QĐ số 14/QĐ-UBND \, ngày 15 tháng 1 năm 2021 trường được chuyển đổi tên trường Mẫu giáo sang trường Mầm non Bình Khương theo QĐ số 3069/QĐ- UBND ngày 17/12/2020. ngày 26/6/2025 được UBND huyện Bình Sơn chuyển giao nguyên trạng các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trực thuộc UBND huyện Bình Sơn về UBND xã Bình Minh theo Quyết định số 1813/QĐ-UBND, ngày 01/7/2025 được UBND xã Bình Minh tiếp nhận nguyên trạng cơ sở vật chất và con người Trường Mầm non Bình Khương thuộc UBND xã Bình Minh theo Quyết định số 17/QĐ-UBND. Nhà trường có quy chế tổ chức hoạt động, phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho từng thành viên trong ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn và các thành viên trong tổ. Nhà trường có kế hoạch chiến lược dài hạn, trung hạn và kế hoạch ngắn hạn, có quy chế dân chủ, các nghị quyết của Hội đồng trường, các quy định về quản lý nhân sự, hành chính, tài chính.
10	Quyết định công nhận hội đồng trường	Quyết định số 1366/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2021 của UBND huyện Bình Sơn Quyết định về việc công nhận Hội đồng trường Trường Mầm non



		Bình Khương nhiệm kỳ 2021-2026; Chủ tịch Hội đồng trường: Võ Thị Sang
11	Quyết định bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Số 150/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND xã Bình Minh Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý - Võ Thị Sang
12	Quyết định bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Số 149/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND xã Bình Minh Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý - Võ Thị Lại
13	Quy chế tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.	- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ trường mầm non: + Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tâm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường. + Chủ động đề xuất nhu cầu tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. + Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. + Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục. + Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền. + Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo



		quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa. + Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. + Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng. + Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật. - Tham mưu với UBND xã Bình Minh quản lý 02 nhóm trẻ độc lập tự thực trên địa bàn xã thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ từ 6 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi. - Tham mưu với UBND xã Bình Minh thực hiện điều tra phổ cập trẻ trong độ tuổi từ 0- 5 tuổi, cập nhật hồ sơ dữ liệu PCGD, phối hợp hoàn thành hồ sơ PCGD hằng năm. - Tham mưu với UBND xã Bình Minh thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công. - Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật.
14	Sơ đồ tổ chức bộ máy	

Nơi nhận:

- BCD t/hiện QĐCK;
- CB, GV, NV nhà trường;
- Công TTĐT Trường MNBK;
- Lưu: VT, HS công khai.

**HIỆU TRƯỞNG****Võ Thị Sang**

Bình Khương, ngày 05 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO
Công khai kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non
Năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	100% trẻ khỏe mạnh và phát triển bình thường theo lứa tuổi nhà trẻ	100% trẻ khỏe mạnh và phát triển bình thường theo lứa tuổi mẫu giáo
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện (Kế hoạch Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường năm học 2025-2026)	Ban hành kèm theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT(chương trình giáo dục nhà trẻ) Kế hoạch số 05/KH-MN Bình Khương ngày 29/ 8/2025	Ban hành kèm theo ThôngTu 51/2020/TT-BGDĐT(chương trình giáo dục mẫu giáo) Kế hoạch số 05/KH-MN Bình Khương Ngày 29/ 8/2025
III	Kết quả trên trẻ theo các lĩnh vực Lĩnh vực TC: 95% phát triển	Lĩnh vực TC: 95% Lĩnh vực NT: 95% Lĩnh vực NN: 90% Lĩnh vực KNTCXH và TM: 90%	Lĩnh vực TC: 100% Lĩnh vực NT: 95% Lĩnh vực NN:95% Lĩnh vực TCXH: 95% Lĩnh vực TM: 95%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo - Đảm bảo CSVC dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Đảm bảo việc thực hiện chương trình GD nhà trường - Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ - T/c các HĐ ngoại khóa, rèn kỹ năng sống.	- Đảm bảo CSVC - Đảm bảo việc thực hiện chương trình GD nhà trường - Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ - T/c các HĐ ngoại khóa, rèn kỹ năng sống.

Nơi nhận:

- BCĐ t/hiện QĐCK;
- CB, GV, NV nhà trường;
- Công TTĐT Trường MNBK;
- Lưu: VT, HS công khai.

HIỆU TRƯỞNG

Võ Thị Sang

Bình Khương, ngày 05 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO
Công khai tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên
Năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Tổng	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp		Chuẩn nghề nghiệp Năm học 204-2025			
			TS	Ths	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Tốt	khá	Đạt	CD
	Tổng số giáo viên, cán bộ, quản lý và nhân viên	18			08	06	03	01	13	0	05	06		
I	Giáo viên	10			06	04			09		03	06		
1	Nhà trẻ	02			02	0			02		01	01		
2	Mẫu giáo	08			04	04			07		02	05		
II	Cán bộ quản lý	02			02				02		02			
1	Hiệu trưởng	01			01				01		01			
2	Phó hiệu trưởng	01			01				01		01			
III	Nhân viên	06				02	03	01	02		0			
1	Nhân viên kế toán	01				01			01		0			
2	Thủ quỹ	0												
3	Nhân viên y tế	01				01			01		0			
4	Nhân viên cấp dưỡng	03					03				0			
5	Nhân viên bảo vệ	01						01			0			
6	Nhân viên tạp vụ	0	0	0	0	0	0		0	0	0	0		

Nơi nhận:

- BCĐ t/hiện QĐCK;
- CB, GV, NV nhà trường;
- Công TTĐT Trường MNBK;
- Lưu: VT, HS công khai.



UBND XÃ BÌNH MINH
TRƯỜNG MN BÌNH KHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	150			21	19	50	60
1	Số trẻ em nhóm ghép	38					15	23
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	150			21	19	50	60
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	150			21	19	50	60
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	150						
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	150			21	19	50	60
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	150			21	19	50	60
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	150			21	19	50	60
1	Số trẻ cân nặng bình thường	146			21	18	48	59
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	04			0	01	02	01
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	148			21	19	48	60
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	02			0	0	02	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì							

VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	150			21	19	50	60
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	21			21			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	129				19	50	60

Bình Khương, ngày 05 tháng 9 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Võ Thị Sang

Bình Khương, ngày 05 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2025-2026**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		Số m'/trẻ em
II	Loại phòng học	05	
1	Phòng học kiên cố	05	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
	Số điểm trường	01	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	2.914	19,4
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	415	2,8
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	56 m ² /1 phòng	1,6
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	28,4 m ² /1 phòng	0,19
4	Diện tích sân chơi (m ²)		
	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	91m ² /1 phòng	0,6
5	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	69,3 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	05	
	Số bộ thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	05	
2	Số bộ thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIM	Tổng số đồ chơi ngoài trời	03	
VIII	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử	0	

		dụng phục vụ học tập: máy tính				
IX		Đèn chiếu	0			
X		Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác				
1		Ti vi	5			
2		Nhạc cụ âm nhạc	70 phách gõ, 70 Xoong loan			
3		Catset loa nghe	0			
5		Đầu Video/đầu đĩa	0			
6		Sạp ngủ cho trẻ	154			
7		Đồ chơi ngoài trời	1			
8		Bản đúng quy cách	05			
9		Ghế	160			
10		Máy in	04			
11		Kệ đồ chơi của lớp	20			
12		Xốp trải sàn cho các lớp	154 (Tám)			
13		Thảm cỏ	80			
14		Máy nước nóng	0			
15		Kệ dép cặp cho các lớp	05			
16		Bình nước uống	05			
17		Máy điều hòa	0			
18		Xe đẩy cơm cho các lớp	01			
19		Giá phơi khăn	05			
20		Đàn Organ	02			
21		Thiết bị trợ giảng dùng trong phòng họp	0			
22		Thiết bị trợ giảng dùng ngoài trời	0			
23		Máy nước nóng công nghiệp	0			
24		Quạt công nghiệp	02			
25		Quạt nước	0			
26		Đồ dùng tiệc buffet	0			
		Số lượng (m')				
x	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /trẻ em		
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ	11,55	01	1/1	28,4	0,18m ² /trẻ

	sinh					
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0	0	

		CÓ	KHÔNG
	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	
			

Nơi nhận:

- BCD t/hiện QĐCK;
- CB, GV, NV nhà trường;
- Công TTĐT Trường MNBK;
- Lưu: VT, HS công khai.

HIỆU TRƯỞNG



Võ Thị Sang

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2025- 2026

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	* Cân nặng: 21 cháu (đầu năm), - Bình thường: + Đầu năm đạt: 21/21 , tỷ lệ: 100 %. +Cuối năm đạt: 21/21, tỷ lệ: 100% - Suy dinh dưỡng: + Đầu năm: 0/21 , tỷ lệ: 0 % + Cuối năm còn: 0/21 tỷ lệ: 0%. * Chiều cao: - Bình thường: 21/21 + Đầu năm đạt: 21/21, tỷ lệ :100%. +Cuối năm đạt: 21/21, tỷ lệ :100%. - Kênh thấp còi: + Đầu năm đạt:0, tỷ lệ 0%. +Cuối năm đạt 21/21, tỷ lệ:100 % *Phân dẫu cuối năm 100% trẻ khỏe mạnh và phát triển bình thường theo lứa tuổi nhà trẻ	* Cân nặng: 129 cháu(đầu năm), - Bình thường: + Đầu năm đạt: 125/129, tỷ lệ : 96,9%. +Cuối năm đạt: 128/129,tỷ lệ: 99,2 % - Suy dinh dưỡng: + Đầu năm đạt: 04/129, tỷ lệ: 3,1%. +Cuối năm đạt: 1/129, tỷ lệ 0,8% * Chiều cao: - Bình thường: + Đầu năm đạt: 127/129, tỷ lệ:98,4 %. + Cuối năm đạt: 128/129, tỷ lệ 99,2% - Kênh thấp còi: + Đầu năm: 02/129, tỷ lệ: 1,6 % + Cuối năm còn: 01/129 tỷ lệ:0,8%. *Phân dẫu cuối năm 100% trẻ khỏe mạnh và phát triển bình thường theo lứa tuổi Mẫu giáo.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình giáo dục mầm non hiện hành	Chương trình giáo dục mầm non hiện hành
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	* Ban hành kèm theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT (chương trình giáo dục nhà trẻ). Kế hoạch số 05/KH-MN Bình Khương Ngày 29/8/2025 * Phân dẫu cuối năm - Phát triển thể chất: Đạt: 21/21 tỷ lệ 100% - Phát triển nhận thức: Đạt: 20/21, tỷ lệ: 95,2% Cần cố gắng: 01/21, tỷ lệ 4,8% - Phát triển ngôn ngữ: Đạt đạt: 19/21, tỷ lệ: 90,5%.	* Ban hành kèm theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT(chương trình giáo dục mẫu giáo). Kế hoạch số 05/KH-MN Bình Khương ngày 29/8/2025 * Phân dẫu cuối năm - Phát triển thể chất: Đạt: 129/129, tỷ lệ 100% - Phát triển nhận thức: Đạt 128/129, tỷ lệ 99,2% Cần cố gắng: 02/128, tỷ lệ :1,6% - Phát triển ngôn ngữ: Đạt 128/129, tỷ lệ 99,2%

		Cần cố gắng: 02/21, tỷ lệ 9,5% -Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Đạt: 19/21, tỷ lệ 90,5 %. Cần cố gắng: 02/21, tỷ lệ :9,5%	Cần cố gắng: 01/129, tỷ lệ 0,8% - Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội: Đạt 128/12, tỷ lệ 98,4% Cần cố gắng: 02/128, tỷ lệ :0,6% - Phát triển thẩm mỹ: Đạt 128/128, tỷ lệ 99,2% Cần cố gắng: 01/130, tỷ lệ 0,8%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo hướng chuẩn, hiện đại và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Có đầy đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho mỗi trẻ. Trang bị đủ đồ dùng học tập, đồ chơi và các giá góc trong lớp. 100% đồ dùng vệ sinh chăm sóc là inox. - Đảm bảo nguồn nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học. - Tổ chức cho 100% trẻ tham gia các ngày hội, ngày lễ như: Tết Trung thu; ngày hội đến trường của bé; Tết thiếu nhi 1/6; Cho trẻ được tham quan trường tiểu học.	

Bình Khương, ngày tháng 9 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

Võ Thị Sang